

Ngày	48,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	19.7%	37.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	25,400 - 48,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,830
Số lượng CPLH (CP)	38,116,528
KLGD BQ 20 phiên (CP)	66,315
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.15
EPS	1,168
P/E	41.1

DT thuần

Q1/24

968

tỷ VNĐ

QoQ: ▼121| -11.2%

YoY: ▲ 665| 219%

LN trước thuế

Q1/24

15.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.5| -58.2%

YoY: ▲ 13.3| 597%

LN sau thuế

Q1/24

12.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.4| -58.7%

YoY: ▲ 10.7| 738%

ROA

2023

0.9%

DT thuần

2023

3,082

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 870| 39.3%

LN trước thuế

2023

73.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.3| 30.8%

LN sau thuế

2023

57.3

tỷ VNĐ

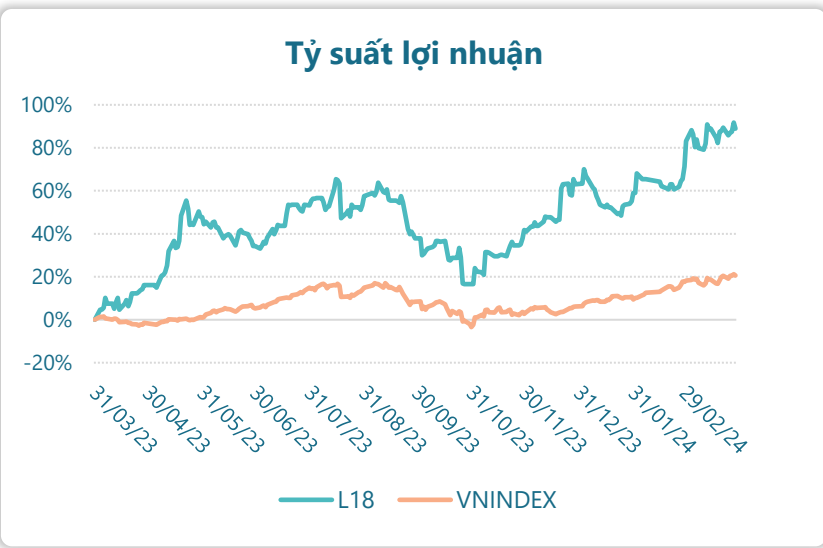
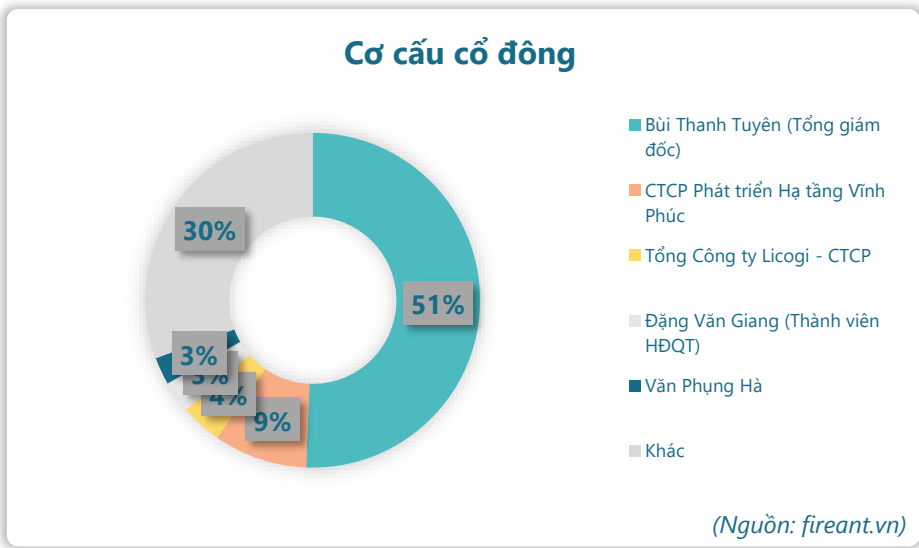
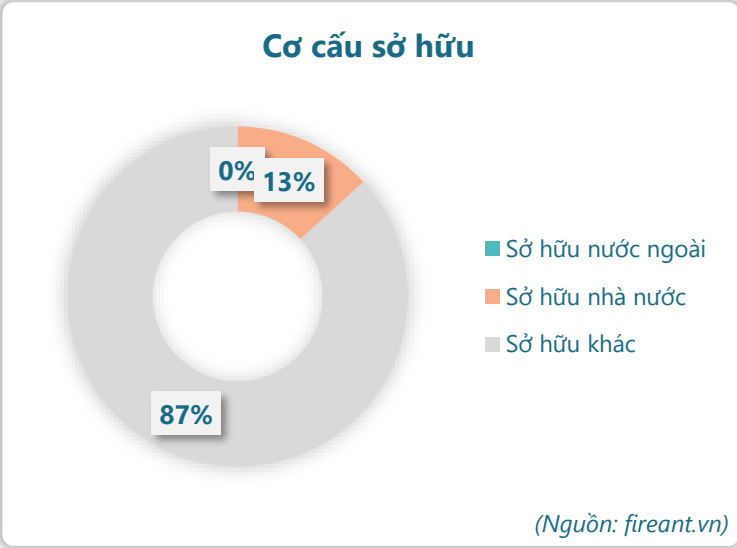
YoY: ▲ 13.3| 30.2%

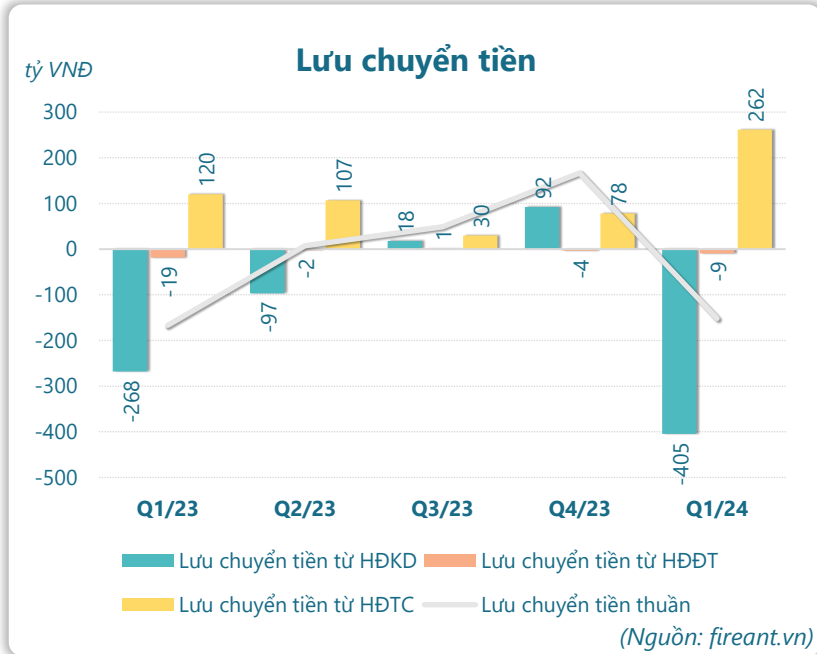
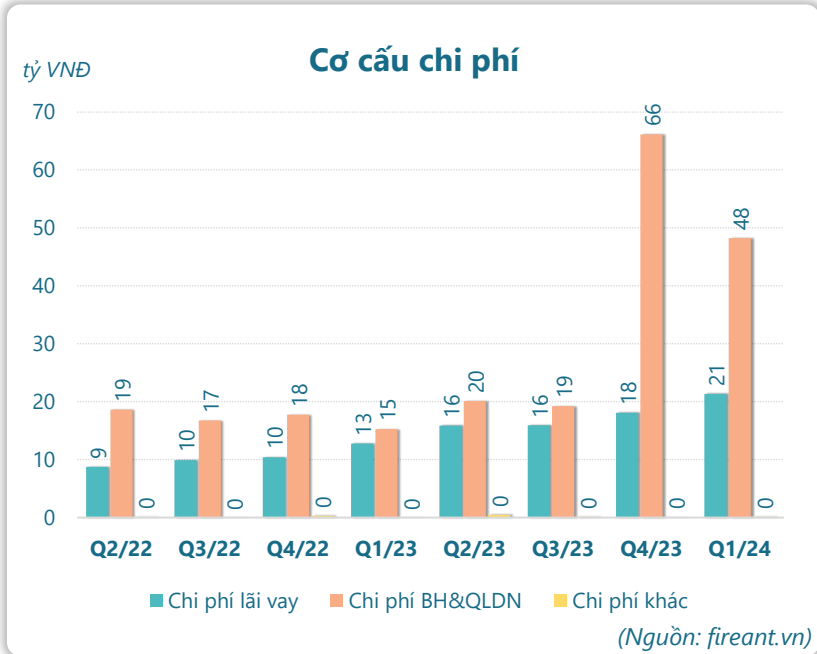
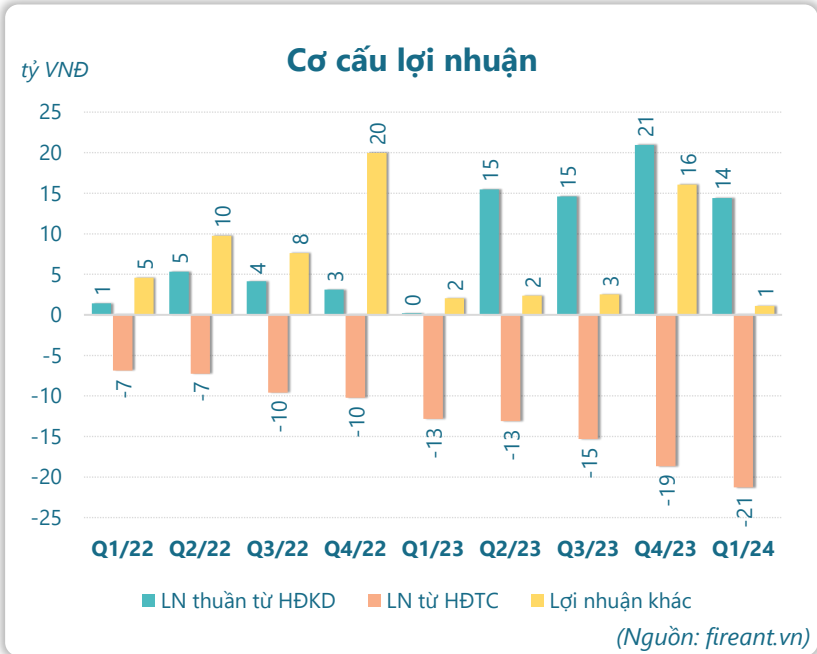
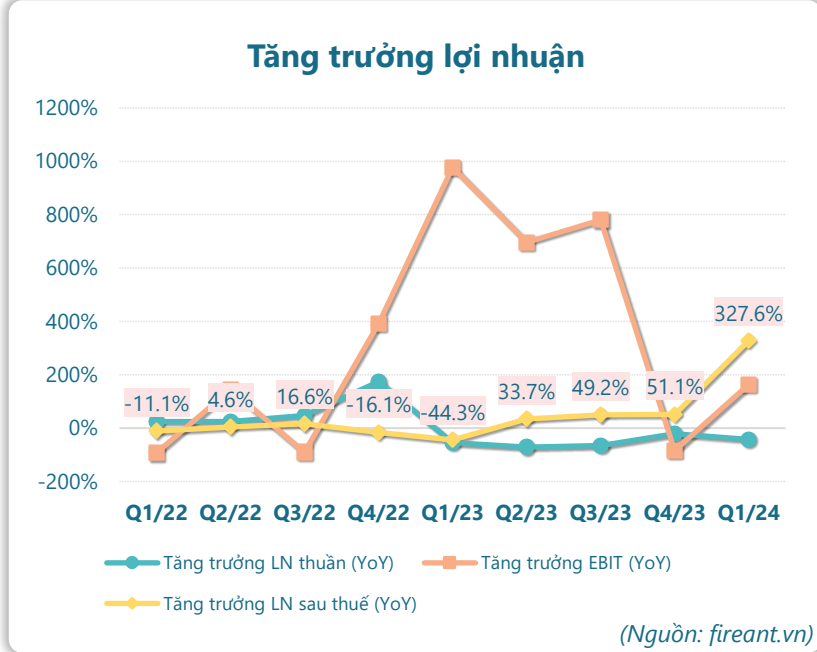
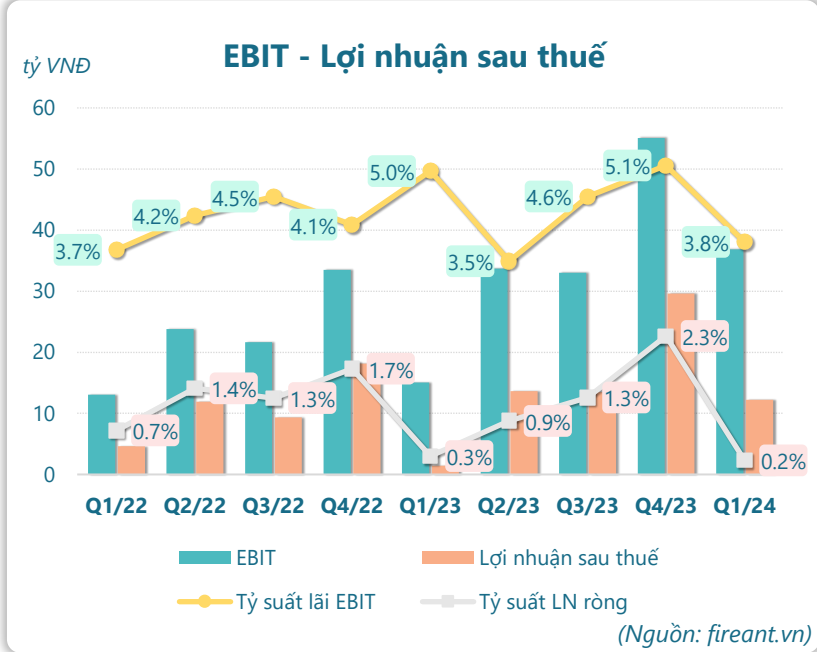
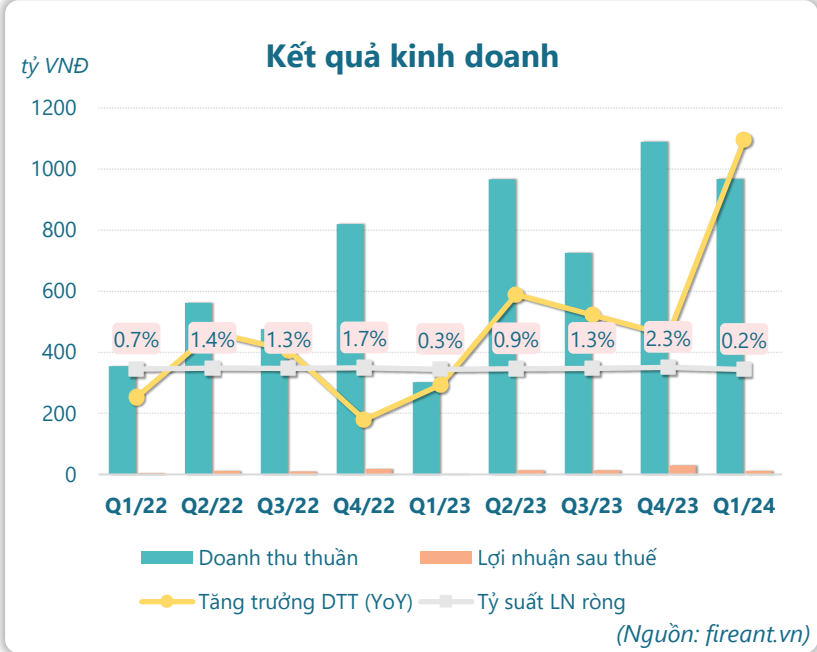
ROE

2023

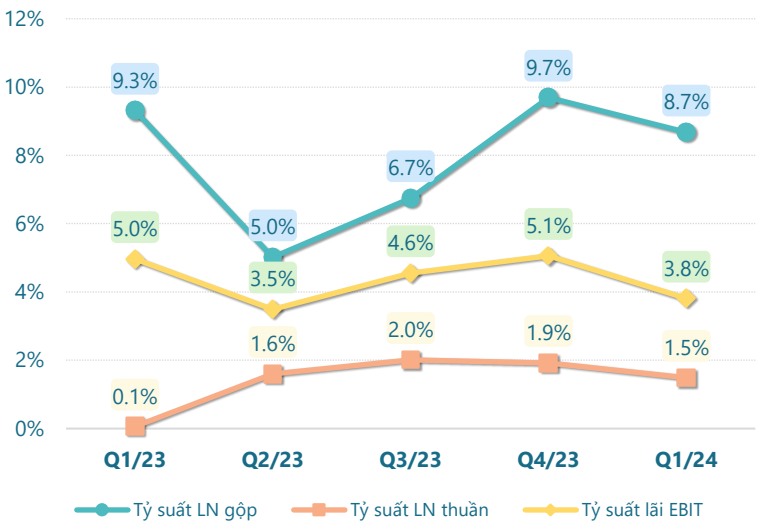
6.9%

+/- YoY: ▲ 1.8%



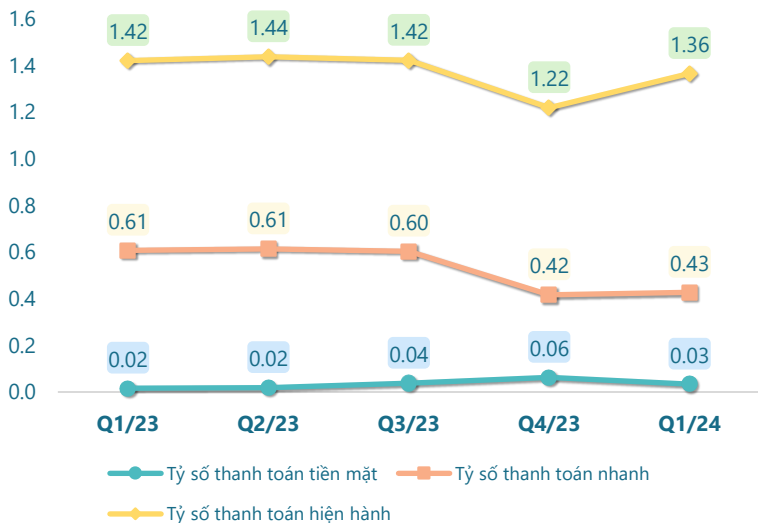


Tỷ suất lợi nhuận



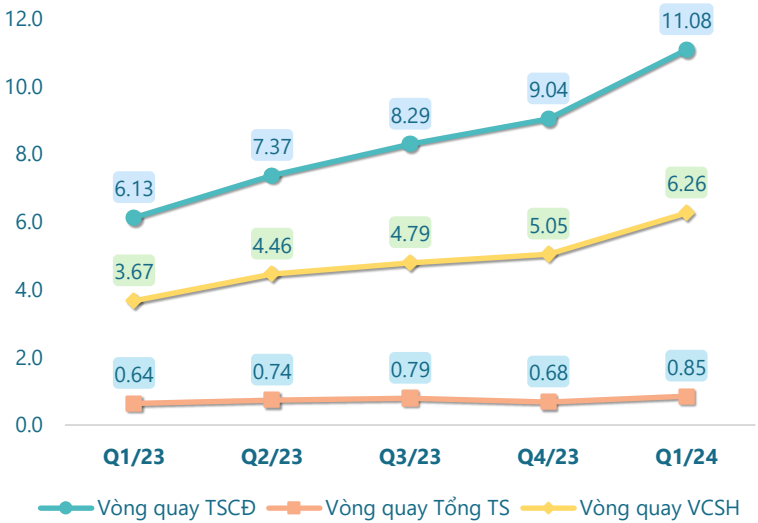
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



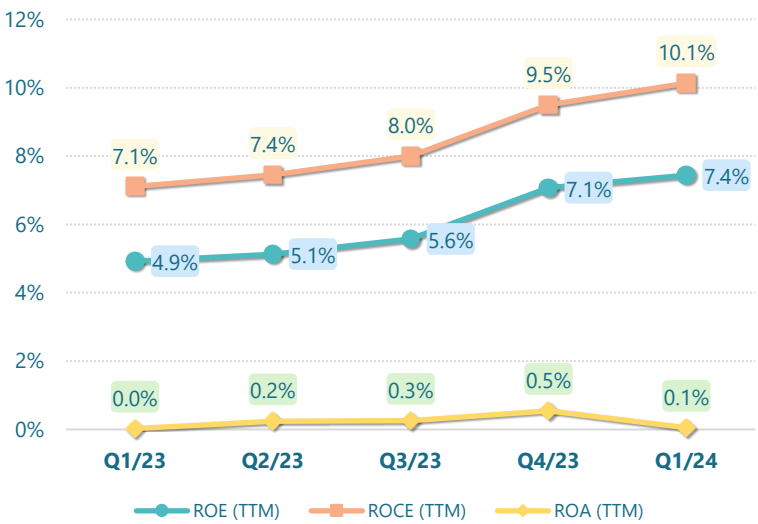
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



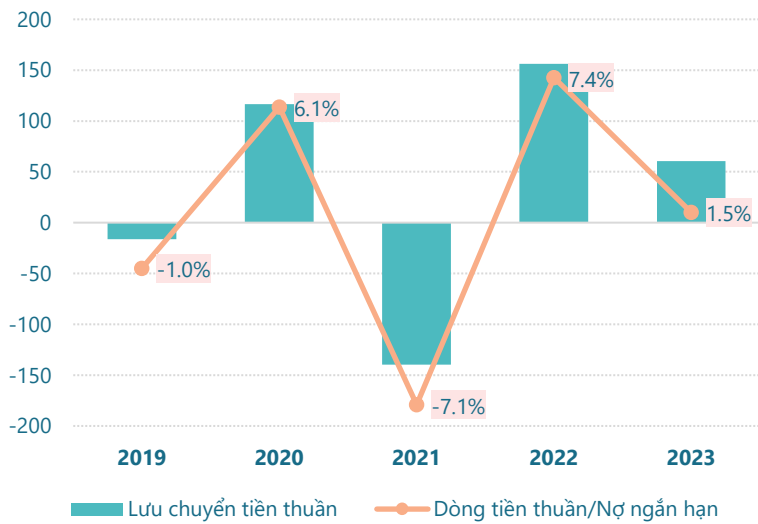
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



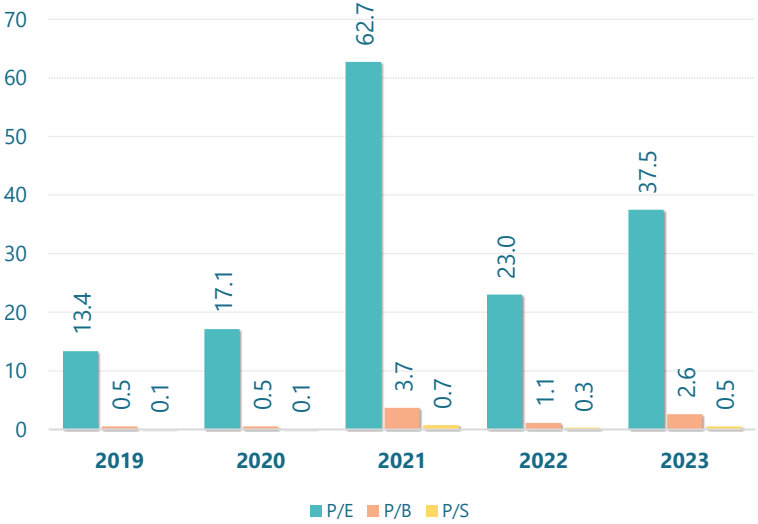
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)